

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 02- 02 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng
2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T, (tên gọi khác: X), sinh ngày 01/01/1994, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: gồm có 07 người; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án (Tại Bản án số 52/2022/HSST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 57/2022/HSST ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2023, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023 bị tạm giam đến nay. (có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh Thái Văn K, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 25/10/2023, Phan Văn T đi bộ từ nhà thuộc ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu qua các tuyến lộ nông thôn trên địa bàn huyện P để tìm xe máy không người trông coi lấy trộm bán chỉ xài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 35 phút cùng ngày, Phan Văn T đi đến ấp 1B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nhìn thấy một xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, biển số 94AH-014.73 của ông Nguyễn Thanh T1 đậu ở phía trước hàng ba không người trông coi, T nảy sinh ý định lấy trộm. Phan Văn T đi đến chỗ xe đậu, dùng tay bứt dây điện khóa xe đồng thời dắt xe ra ngoài một đoạn rồi khởi động máy chạy về hướng Cà Mau, anh Nguyễn Thanh H (con ruột của ông Nguyễn Thanh T1) từ trong nhà đi ra phát hiện chiếc xe mô tô trên đã bị Phan Văn T lấy trộm nên truy hô và cùng anh Khuu Văn C dùng xe mô tô đuổi theo. Đến đoạn đường gần cầu Ba Lợi (Quản lộ P) thuộc ấp 3, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, anh H và anh C đuổi kịp bắt giữ Phan Văn T.

Trong quá trình điều tra Phan Văn T còn khai nhận vào khoảng 16-17 giờ ngày 30/9/2023, do không có tiền chi xài, Phan Văn T đến khu vực gần cầu Vườn Cò thuộc ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu lấy trộm một xe mô tô, nhãn hiệu MASTA, biển số 94F9-4733 của anh Thái Văn K; sau đó đem đến cơ sở thu mua phế liệu của Ngô Văn T2 ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bán với giá là 600.000đ (khi bán T không nói xe do trộm cắp mà có).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: Đỏ, biển số 94AH-014.73, số khung: PE9A*001222*, số máy: 9FMB*001222*, đăng ký lần đầu ngày 29/01/2010 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/10/2023 có giá 3.600.000 đồng (bút lục: 46 – 48).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu MASTA, màu sơn: Đen, biển số 94F9-4733, số khung: DCHGND41*000752, số máy: YG150FMH-035752, đăng ký ngày 18/01/2006 và ngày 30/9/2023 có giá 1.200.000 đồng (bút lục: 49 – 51).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: Đỏ, biển số 94AH-014.73. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả cho chủ sở hữu xong (bút lục: 57). Đối với chiếc xe nhãn hiệu MASTA, biển số 94F9-4733 không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Đối với anh Thái Văn K yêu cầu Phan Văn T bồi thường theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo bồi thường cho Thái Văn K số tiền 1.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; Bị cáo không trình bày ý kiến khi thực hiện quyền nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Thanh H, anh Thái Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Để có tiền chi tiêu cá nhân, vào khoảng 16-17 giờ ngày 30/9/2023, Phan Văn T đã có hành vi lấy trộm một xe mô tô, nhãn hiệu MASTA, biển số 94F9-4733 của anh Thái Văn K, tài sản có giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ 35 phút ngày 25/10/2023, bị cáo Phan Văn T lén lút đi đến trước hàng ba nhà của anh Nguyễn Thanh H lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, biển số

94AH-014.73, tài sản có giá trị là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản giám định có giá 4.800.000 đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt, cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q tổng hợp hình phạt và tuyên phạt 12 tháng tù, bị cáo chấp hành xong vào ngày 11/9/2023. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bản án nêu trên không tuyên bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị hại anh Thái Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường nên được chấp nhận toàn bộ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu MASTA, màu sơn: Đen, biển số 94F9-4733, số khung: DCHGND41*000752, số máy: YG150FMH-035752, đăng ký ngày 18/01/2006 và ngày 30/9/2023 có giá 1.200.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Thái Văn K số tiền 1.200.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: Đỏ, biển số 94AH-014.73. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh H là phù hợp.

[9] Vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn T xác định đã bán xe mô tô, nhãn hiệu MASTA, biển số 94F9-4733 cho Ngô Văn T3. Tuy nhiên, qua làm việc Ngô Văn T3 xác định không mua chiếc xe trên của Phan Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra tại cơ sở thu mua phế liệu của Ngô Văn T3 không phát hiện xe mô tô trên. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Văn T3.

Đối với hành vi lấy trộm xe mô tô trên địa bàn huyện T, tỉnh C vào khoảng 19-20/9/2023 và một xe mô tô trên địa bàn huyện M, tỉnh S vào khoảng ngày 03-04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển nguồn tin để tiến hành xác minh theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 580, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Thái Văn K số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS và HTTP Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Đào